TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

Đức phật không dạy tang lễ phô trương

ISSN: 2734-9195 09:44 03/07/2026

Trả nghi lễ tang về đúng tinh thần Phật giáo không phải là làm giảm sự trang nghiêm, mà là loại bỏ những gì không thuộc về giáo pháp; không phải làm tang lễ nghèo đi về hình thức, mà làm giàu hơn về giá trị nhân văn và chiều sâu tâm linh.

Sinh, lão, bệnh, tử là quy luật không ai có thể tránh khỏi. Khi một người khép lại hành trình của mình ở cõi Ta bà, người thân luôn mong muốn dành những điều tốt đẹp nhất để tiễn đưa. Với người phật tử và theo truyền thống tín ngưỡng của dân tộc, việc tổ chức tang lễ theo nghi thức Phật giáo không chỉ là một phong tục văn hóa, mà còn là sự gửi gắm niềm tin về nhân quả, vô thường và lời cầu nguyện cho người đã khuất được an lành.

Thế nhưng, giữa ý nghĩa thiêng liêng ấy, một thực trạng đáng suy ngẫm đang ngày càng xuất hiện phổ biến, đó là nghi lễ tang không ít nơi đã bị đẩy xa khỏi tinh thần thanh tịnh vốn có để trở thành một "dịch vụ tâm linh" với đủ loại hình thức phô trương.

Đức Phật không dạy tang lễ phải linh đình

Điều cần khẳng định trước hết là trong toàn bộ giáo lý của đức Phật không có bất kỳ lời dạy nào cho rằng tang lễ càng lớn thì người mất càng nhiều phước báu, càng nhiều nghi thức thì càng dễ siêu sinh, hay càng tốn kém thì càng thể hiện lòng hiếu đạo.



Hình mang tính minh họa. Nguồn: Internet

Giáo pháp của đức Phật hướng con người nhận thức đúng bản chất của cuộc đời để chuyển hóa khổ đau. Khi đối diện với cái chết, điều đức Phật nhấn mạnh không phải là hình thức tang lễ mà là chân lý vô thường. Sinh và tử là quy luật tự nhiên; thân tứ đại rồi sẽ tan rã, còn nghiệp do mỗi người tạo tác trong suốt cuộc đời mới tiếp tục chi phối sự tái sinh theo luật nhân quả.

Vì vậy, cái chết không phải là thời điểm để phô diễn nghi thức, mà là cơ hội để người còn sống quán chiếu về sự mong manh của kiếp người, biết trân trọng hiện tại, sống thiện lành và tích lũy công đức bằng chính hành động của mình.

Đức Phật cũng dạy rằng không ai có thể gánh thay nghiệp báo cho người khác. Nghiệp thiện hay nghiệp ác đều do mỗi người tự tạo. Việc tụng kinh, cầu nguyện hay hồi hướng công đức chỉ có ý nghĩa trợ duyên về mặt tâm linh, không thể thay thế nghiệp lực của người đã khuất. Vì thế, quan niệm cho rằng chỉ cần tổ chức tang lễ thật lớn, tụng thật nhiều kinh hay mời thật đông người tụng niệm là có thể thay đổi hoàn toàn nghiệp báo của người mất là không phù hợp với giáo lý nhân quả của Phật giáo.

Trong quá trình truyền bá, Phật giáo đã tiếp nhận nhiều yếu tố văn hóa bản địa, hình thành các nghi thức cầu siêu, hộ niệm và tang lễ khác nhau. Nghi lễ chỉ là phương tiện, còn mục đích sau cùng vẫn là nuôi dưỡng chính niệm, lòng từ bi và sự tỉnh thức.

Tinh thần ấy cũng thể hiện rõ trong truyền thống Phật giáo Việt Nam. Tang lễ được tổ chức nhằm an ủi người ở lại, nhắc nhở về lẽ vô thường, khuyến khích

thân nhân phát tâm làm các việc thiện rồi hồi hướng công đức cho người quá cố. Giá trị của tang lễ vì thế không nằm ở quy mô, số lượng nghi thức hay chi phí, mà ở sự thành kính, sự hiểu đúng giáo lý và đời sống đạo đức của những người còn sống.

Đáng tiếc, ý nghĩa đó đang có nguy cơ bị che khuất bởi xu hướng chạy theo hình thức. Không ít gia đình vì lo sợ người thân không được siêu thoát hoặc vì tâm lý "có thờ có thiêng" đã chi rất nhiều tiền để tổ chức các nghi lễ ngày càng cầu kỳ, coi số lượng thời kinh, số người tụng niệm hay quy mô tang lễ là thước đo của lòng hiếu thảo. Khi ấy, nghi lễ vốn giúp con người buông bỏ chấp trước lại trở thành đối tượng của chính sự chấp chước.

Càng trở về với giáo lý nguyên thủy của đức Phật càng thấy rõ rằng giá trị của một tang lễ không nằm ở những gì phô bày bên ngoài, mà ở khả năng khơi dậy lòng từ bi, sự tỉnh thức và ý thức sống thiện nơi những người còn ở lại.

Một tang lễ giản dị, thành kính, không mê tín, không phô trương và không thương mại hóa các nghi thức tâm linh mới thực sự gần với tinh thần phật pháp.

Khi nghi lễ trở thành dịch vụ

Nếu giáo lý của đức Phật hướng con người đến sự buông xả, tỉnh thức và giản dị trước quy luật vô thường, thì ở không ít nơi hiện nay lại xuất hiện xu hướng đáng lo ngại: nghi lễ tang bị "dịch vụ hóa" theo hướng phô trương, có khi khai thác biểu tượng thiêng liêng của Phật giáo thành công cụ phục vụ hoạt động kinh doanh.

Không khó để bắt gặp ở một số đám tang hình ảnh kinh Phật được phát liên tục qua hệ thống loa công suất lớn, các bản nhạc mang màu sắc Phật giáo được sử dụng như nhạc nền, hay những đoàn phục vụ tang lễ mặc pháp phục giống chư Tăng, cầm chuông, mõ, khánh và các pháp khí để thực hiện nghi thức trước linh cữu. Với nhiều người dân, đặc biệt là những người ít có điều kiện tìm hiểu giáo lý, rất khó phân biệt đâu là nghi lễ do tăng, ni của Giáo hội Phật giáo Việt Nam chủ trì, đâu là hoạt động tự phát của các đơn vị cung cấp dịch vụ tang lễ mượn danh Phật giáo?

Trong một số trường hợp, các biểu tượng của Phật giáo không còn được sử dụng đúng mục đích tu học mà trở thành phương tiện tạo dựng niềm tin đối với khách hàng. Hình ảnh áo cà sa, tràng hạt, chuông, mõ hay những bài kinh quen thuộc xuất hiện trong các "gói dịch vụ" được giới thiệu và báo giá như một phần của hoạt động kinh doanh. Khi giá trị tâm linh gắn với bảng giá dịch vụ, ranh giới giữa phụng sự tín ngưỡng và thương mại hóa rất dễ bị xóa nhòa.

Một biểu hiện khác cũng cần được nhìn nhận là việc sử dụng kinh điển và âm nhạc Phật giáo không đúng bối cảnh. Trong truyền thống Phật giáo, tụng kinh là một pháp tu đòi hỏi sự thành tâm, chính niệm và trang nghiêm. Giá trị của lời kinh không nằm ở âm lượng hay thời lượng phát, mà ở sự chuyển hóa nơi người tụng và người nghe. Việc mở kinh bằng loa với âm lượng lớn trong thời gian dài hoặc sử dụng nhạc Phật giáo như âm thanh nền cho tang lễ không chỉ làm giảm ý nghĩa thiêng liêng của nghi lễ mà còn có thể ảnh hưởng đến đời sống của cộng đồng xung quanh.

Đáng chú ý hơn, việc sử dụng trang phục giống tu sĩ bởi những người không phải tăng, ni được Giáo hội công nhận cũng dễ gây ngộ nhận trong xã hội. Trong khi đó, Giáo hội Phật giáo Việt Nam có những quy định về sắc phục nhằm bảo đảm tính trang nghiêm và gìn giữ hình ảnh người xuất gia. Vì vậy, việc sử dụng hình thức tương tự tu sĩ để tạo dựng uy tín hoặc gây nhầm lẫn trong hoạt động dịch vụ là hiện tượng cần được chấn chỉnh theo đúng quy định của Giáo hội và pháp luật.

Tuy nhiên, cũng cần nhìn nhận khách quan rằng không phải mọi hoạt động dịch vụ tang lễ đều là sự lạm dụng Phật giáo. Nhiều đơn vị phối hợp chặt chẽ với các tự viện, tôn trọng nghi thức tôn giáo, không giả danh tu sĩ và góp phần giúp các gia đình tổ chức tang lễ trang nghiêm, tiết kiệm. Điều cần phê phán là những hành vi lợi dụng hình ảnh, biểu tượng và niềm tin Phật giáo để trục lợi hoặc làm sai lệch nhận thức của cộng đồng.

Sự lạm dụng ấy không chỉ ảnh hưởng đến hình ảnh của Phật giáo mà còn làm méo mó cách nhìn của xã hội về nghi lễ tang. Khi người ta đánh giá một đám tang qua quy mô, số lượng nghi thức hay mức chi phí bỏ ra, rất dễ ngộ nhận đó là chuẩn mực của đạo Phật. Lâu dần, những giá trị cốt lõi như vô thường, từ bi, trí tuệ và buông xả bị che khuất bởi lớp vỏ hình thức. Điều còn đọng lại không phải là lời Phật dạy, mà là những nghi thức ngày càng cầu kỳ và tốn kém.

Hiếu đạo không nằm ở sự phô trương

Một trong những nguyên nhân khiến nghi lễ tang ngày càng cầu kỳ, tốn kém là tâm lý cho rằng đám tang càng lớn càng thể hiện lòng hiếu thảo. Trong nỗi đau mất mát và cả nỗi lo bị dư luận đánh giá, nhiều gia đình sẵn sàng chi rất nhiều tiền để tổ chức tang lễ linh đình, kéo dài thời gian tụng niệm hoặc thực hiện thêm nhiều nghi thức mang màu sắc tâm linh với mong muốn “làm tròn chữ hiếu”.



Hình mang tính minh họa. Nguồn: Internet

Đó là tâm lý dễ hiểu, nhưng dưới ánh sáng giáo lý Phật giáo thì cần được nhìn nhận lại.

Trong đạo Phật, hiếu đạo không bắt đầu từ tang lễ mà bắt đầu từ khi cha mẹ còn hiện hữu. Đức Phật luôn nhấn mạnh công ơn sinh thành, dưỡng dục và dạy con cái báo hiếu bằng sự kính trọng, phụng dưỡng, chăm sóc cha mẹ, sống lương thiện, tránh điều ác, làm điều thiện. Một đời sống ngay thẳng, biết tu dưỡng phẩm hạnh mới là cách báo hiếu thiết thực nhất.

Vì vậy, nếu khi cha mẹ còn sống thì thờ ơ, thiếu quan tâm, nhưng khi qua đời lại tổ chức tang lễ thật lớn để bù đắp hoặc để được khen là "có hiếu", thì điều đó không phản ánh đúng tinh thần hiếu đạo mà đức Phật chỉ dạy. Hiếu không thể đo bằng quy mô đám tang hay số tiền chi cho các nghi lễ.

Phật giáo cũng không xem việc tiêu tốn nhiều của cải cho tang lễ là con đường tạo thêm công đức cho người đã khuất. Theo giáo lý nhà Phật, công đức được tạo nên từ tâm thiện, hành động thiện và sự hồi hướng những việc làm tốt đẹp. Vì thế, người phật tử được khuyến khích thực hành bố thí, cúng dường đúng pháp, giúp đỡ người nghèo, chăm lo cộng đồng và làm các việc thiện rồi thành tâm hồi hướng cho người quá cố. Đó mới là cách chuyển hóa đau thương thành giá trị nhân văn.

Lịch sử Phật giáo Việt Nam cũng cho thấy nhiều bậc cao tăng trước khi viên tịch đều căn dặn môn đồ tổ chức tang lễ giản dị, tránh phô trương, không làm phiền tín đồ và xã hội. Điều các ngài để lại không phải là những lễ tang đồ sộ mà là

tấm gương về đời sống thanh bần, khiêm cung và buông xả. Chính sự giản dị ấy lại là bài học sâu sắc về vô thường và giải thoát.

Đáng suy ngẫm là trong khi nhiều bậc chân tu mong muốn được tiễn đưa một cách đơn giản thì ở một số nơi, tang lễ lại ngày càng nặng về hình thức. Có gia đình kinh tế khó khăn vẫn vay mượn để tổ chức đám tang lớn vì sợ mang tiếng "bất hiếu". Có nơi, sự thành kính bị lấn át bởi tâm lý phải "làm cho xứng", không thua kém người khác. Khi ấy, điều chi phối con người không còn là giáo lý hay lòng hiếu kính chân thành mà là sĩ diện và sự so sánh.

Đức Phật dạy con người buông bỏ tham ái và chấp trước. Nếu trong giây phút tiễn biệt người thân, chúng ta vẫn bị ràng buộc bởi tâm lý hơn thua, bởi nhu cầu phô trương hay niềm tin rằng nghi lễ càng lớn thì càng có hiếu, thì vô hình trung đã đi ngược lại tinh thần Phật giáo.

Hiếu đạo trong Phật giáo không nằm ở những gì phô bày trước mắt người đời, mà được thể hiện bằng sự hiếu kính khi cha mẹ còn sống, sự chăm sóc tận tình lúc đau yếu, một đời sống lương thiện để cha mẹ an lòng và sau khi cha mẹ qua đời là sự tưởng nhớ bằng tâm thành, bằng những việc thiện được hồi hướng với lòng biết ơn và từ bi.

Nghi lễ tang theo tinh thần Phật giáo

Một xã hội văn minh không chỉ được đo bằng sự phát triển kinh tế hay trình độ khoa học, mà còn qua cách ứng xử với những giá trị thiêng liêng. Tang lễ là nghi thức cuối cùng tiễn biệt một con người. Vì vậy, giữ gìn sự trang nghiêm và đúng tinh thần của nghi lễ không chỉ là vấn đề tín ngưỡng, mà còn là vấn đề văn hóa và đạo đức xã hội.

Đối với Phật giáo, điều cần gìn giữ trước hết không phải là số lượng nghi thức hay sự cầu kỳ trong hình thức, mà là giá trị cốt lõi của giáo pháp. Nếu các biểu tượng Phật giáo tiếp tục bị sử dụng tùy tiện trong hoạt động kinh doanh dịch vụ; nếu sắc phục tu sĩ, pháp khí, kinh kệ hay hình tượng nhà Phật bị khai thác như công cụ tạo dựng niềm tin thương mại, thì ranh giới giữa nghi lễ Phật giáo chân chính và sản phẩm của thị trường dịch vụ tâm linh sẽ ngày càng bị xóa nhòa. Hệ quả không chỉ làm tổn hại hình ảnh Phật giáo mà còn khiến nhiều phật tử hiểu sai về giáo lý.

Trách nhiệm trước hết thuộc về mỗi người phật tử. Chính tín không chỉ là đi chùa hay tụng kinh, mà còn là hiểu đúng lời Phật dạy để không rơi vào mê tín, không đồng nhất hình thức với giá trị, không để nỗi đau mất mát trở thành cơ hội cho sự phô trương hoặc những dịch vụ lợi dụng niềm tin. Người hiểu đúng

giáo lý sẽ biết rằng lòng hiếu kính không được quyết định bởi quy mô của tang lễ, mà bởi cách sống khi cha mẹ còn hiện tiền và những việc thiện được thành tâm hồi hướng sau khi cha mẹ qua đời.

Giáo hội Phật giáo Việt Nam có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc gìn giữ sự trong sáng của nghi lễ Phật giáo. Bên cạnh việc hướng dẫn nghi thức tang lễ theo tinh thần trang nghiêm, tiết kiệm và đúng giáo lý, Giáo hội cần tiếp tục phổ biến kiến thức Phật học để phật tử phân biệt rõ đâu là giáo lý cốt lõi, đâu là phong tục văn hóa, tránh ngộ nhận rằng mọi nghi thức đang diễn ra đều là lời Phật dạy. Đồng thời, việc phối hợp với các cơ quan chức năng để ngăn chặn hành vi giả danh tu sĩ, sử dụng trái phép sắc phục và biểu tượng Phật giáo nhằm trục lợi cũng là yêu cầu cần thiết.

Đối với các cơ quan quản lý nhà nước, việc quản lý hoạt động dịch vụ tang lễ cần hài hòa giữa quyền tự do tín ngưỡng, quyền kinh doanh hợp pháp và yêu cầu bảo vệ giá trị văn hóa, tôn giáo. Những hành vi cố ý tạo sự nhầm lẫn về tư cách tu sĩ hoặc lợi dụng danh nghĩa, hình ảnh Phật giáo để quảng bá dịch vụ trái bản chất cần được xử lý theo quy định của pháp luật nhằm bảo vệ sự tôn nghiêm của tôn giáo và quyền được tiếp cận thông tin trung thực của người dân.

Các đơn vị cung cấp dịch vụ tang lễ cũng cần nhận thức rằng đây là hoạt động mang ý nghĩa xã hội, chỉ thực sự có giá trị khi tôn trọng niềm tin tôn giáo của khách hàng. Dịch vụ có thể chuyên nghiệp, chu đáo và nhân văn mà không cần vay mượn hình ảnh người xuất gia hay biến nghi lễ tâm linh thành công cụ cạnh tranh thương mại.

Sau cùng, điều quan trọng nhất vẫn là mỗi gia đình. Người đã khuất không cần một lễ tang phô trương để được người đời ca ngợi, mà cần một sự tiễn biệt bằng lòng biết ơn và tâm thành kính. Một nén hương dâng lên bằng tâm chân thành, một việc thiện âm thầm hồi hướng cho người quá cố có ý nghĩa hơn nhiều nghi thức tốn kém nhưng xa rời giáo lý.

Trả nghi lễ tang về đúng tinh thần Phật giáo không phải là làm giảm sự trang nghiêm, mà là loại bỏ những gì không thuộc về giáo pháp; không phải làm tang lễ nghèo đi về hình thức, mà làm giàu hơn về giá trị nhân văn và chiều sâu tâm linh. Chỉ khi đó, tang lễ mới thực sự trở thành bài học về vô thường, về lòng hiếu đạo và sự tiếp nối đúng đắn những giá trị mà đức Phật truyền dạy.

Tác giả: **Vững Nguyễn**